

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

Lớp mẫu giáo: 3 tuổi C1
Từ 23/12/2024- Đến 17/01/2025

- Thông tin về lớp:
+ Số lượng trẻ: 24
+ Số giáo viên: 2
+ Họ và tên giáo viên: Vi Thị Hồng Thuý + Lê Thị Thuỷ

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Trẻ được ăn một bữa chính và một bữa phụ. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống : Mời cô và các bạn, xúc cơm gọn gàng không rơi vãi cơm ra bàn, nếu rơi vãi nhặt cơm vào đĩa. Trong khi ăn không nói chuyện, đùa nghịch. Ăn xong lau miệng và cất bát vào nơi quy định. - Sau khi ăn xong cô hướng dẫn trẻ làm một số công việc trực nhật vừa sức như : Thu dọn đĩa, khăn, bàn ghế

	bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.	
MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ chu đáo, đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông: có đủ chăn, chiếu, gối, chăn, đệm, sắp xếp vị trí nằm cho trẻ phù hợp. - Giáo viên trực thường xuyên phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ.
MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ. - Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế.	* Vệ sinh cá nhân - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. + Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. * Vệ sinh đối với giáo viên: + Quần áo, đầu tóc phải luôn gọn gàng, sạch sẽ. Đảm bảo bàn tay phải luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ. * Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi

		quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng. + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hằng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ. + Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. - Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. Trẻ được theo dõi tiêm chủng. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	- Giáo dục trẻ phòng tránh các bệnh thường gặp. - Tuyên truyền phụ huynh thực hiện các biện pháp để phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi ở nhà cũng như khi đưa đón trẻ đến trường.
MT5. Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 14,1 -24,2 kg + Chiều cao: 100,7 – 119,2 cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi . - Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: - Đối với trẻ bình thường, cân đo: 3 tháng/ lần.	- Phối hợp với y tế trường học cân, đo, chấm biểu đồ sức khỏe cho trẻ. (Tháng 9/2023) - Sau mỗi lần cân đo, chấm biểu đồ và cập nhập vào biểu đồ trên phần mềm quản lý trẻ để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì có biện pháp can thiệp sớm.

- Trẻ gái: + Cân nặng: 13,7 - 24,9 kg + Chiều cao: 99,9 – 118,9 cm	- Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi 1 lần/ tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	
--	---	--

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
(a)	(b)	(c)
1. Phát triển thể chất		
MT6: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Đứng quay người sang hai bên. + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân	- Thể dục sáng: Tập các động tác của bài tập thể dục theo nhịp bài hát. + Hô hấp: Hít vào Thở ra. + Tay, vai: Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Bụng, lưng: Đứng quay người sang hai bên. + Chân: Co duỗi chân. - Hoạt động học: Tập các động tác phát triển chung theo nhạc
MT4: Kiểm soát được vận động đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: Thể dục + VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Hoạt động chơi:

		+ TCVD: Chuyển bóng
MT7: Trẻ biết thực hiện vận động chuyển bóng theo hàng ngang, dọc	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: Thả dục + VDCB: Chuyển bóng qua đầu - Hoạt động chơi: + TCVD: Gà vào vườn rau
MT9: Trẻ thực hiện được vận trườn với các nội dung: - Trườn theo hướng thẳng - Trườn chui dưới cổng	- Trườn chui dưới cổng	- Hoạt động học: Thả dục + Trườn chui dưới cổng - Hoạt động chơi: + TCVD: Tung bóng cho bạn
MT25: Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi....	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...	- Giờ ăn: Giáo dục trẻ trong khi ăn uống
2. Phát triển nhận thức		
MT32: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa quả quen thuộc	- Hoạt động học: Khám phá khoa học +Tìm hiểu về một số con vật nuôi trong gia đình +Tìm hiểu một số vật nuôi sống trong rừng +Tìm hiểu về con vật sống dưới nước +Tìm hiểu một số chim và côn trùng - Hoạt động chơi : +Trò chơi: “Đố biết con gì”; "Bắt chước tạo dáng" ; Cò bắt ếch; Tìm nhà”
MT44: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	+Đếm đến 4 biết các nhóm đối tượng trong phạm vi 4
MT46: Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	- Hoạt động học: LQVT Gộp các đối tượng trong phạm vi 4 - Hoạt động chơi :

		+Trò chơi: Kết bạn; Ai giỏi nhất
MT47: Trẻ biết tách một nhóm đôi tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đôi tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Hoạt động học: LQVT + Tách 1 nhóm có 4 đôi tượng thành các nhóm nhỏ hơn - Hoạt động chơi : Trò chơi “Tập tầm” vòng
MT48: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	- Hoạt động học: LQVT + Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Hoạt động chơi : + Trò chơi 1: Tìm bạn. +Trò chơi 2: Dán ngôi nhà
3.Phát triển ngôn ngữ		
MT68: Trẻ đọc thuộc bài thơ đồng dao, ca dao	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	- Hoạt động học: Văn học +Thơ “ gọi nghe ” + Thơ “ Rong và cá ” +Ong và bướm - Hoạt động chơi: +Trò chơi: Mô phỏng tiếng kêu của con vật. +Trò chơi: Làm chú ếch con
MT70: Bắt chước giọng nói của nhận vật trong truyện.	- Nghe sử dụng các từ biểu cảm - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	- Hoạt động học: Văn học Truyện Bác sĩ chim - Hoạt động chơi: +Trò chơi: Tô màu tranh
4.Phát triển tình cảm xã hội		
MT80: Trẻ thể hiện mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời các câu hỏi	- Tham gia các hoạt động múa hát, tập thể dục, chơi đồ chơi... cùng bạn	- Hoạt động chơi: HĐ góc +Cho trẻ tham gia chơi ở góc nghệ thuật:

		Trẻ than mạnh dạn, biết thể hiện các bài hát trong chủ đề
MT93: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định..	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Hoạt động học: Kỹ năng sống + Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường. - Hoạt động chơi: +Trò chơi: Cùng chung sức
5. Phát triển thẩm mỹ		
MT98: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, hát tự nhiên	- Hoạt động học: Âm nhạc +Dạy hát: Chú mèo con - Hoạt động chơi: +Trò chơi: Nghe tiếng kêu con vật
MT99: Trẻ thực hiện vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc(vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: Âm nhạc + Hát chim vành khuyên - Hoạt động chơi: +Trò chơi: Nghe tiếng kêu đoán con vật.

d). Dự kiến môi trường giáo dục:

*** Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:**

- Trang trí lớp học theo chủ đề: Động vật . Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bổ xung trang thiết bị, đồ chơi, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên (huy động từ cha mẹ trẻ)

*** Dự kiến các góc chơi:**

- Góc steam:

- + Nguyên vật liệu thiên nhiên: Vỏ sò, que kem, hạt gạo, lá cây khô, quả thông....
- + Rổ, khay, băng, keo, kéo, băng dính hai mặt Màu khô, màu nước, đất nặn, giấy màu...
- + Các loại bút: bút sáp, bút dạ, bút chì màu...
- + Nguyên liệu tái sử dụng: Miếng xốp, giấy gói hàng, giấy báo, tạp chí, chai lọ....

- Góc nghệ thuật:

- + Rổ, khay, băng, hồ, kéo...
- + Các loại bút: bút sáp, bút dạ, bút chì màu...
- + Màu khô, đất nặn...

+ Nguyên liệu tái sử dụng: Miếng xốp, giấy gói hàng, giấy báo, tạp chí, chai lọ....

+ Một số nhạc cụ, đồ chơi âm nhạc.

- Góc đóng vai:

+ Gia đình: Chơi gia đình (chăm sóc vệ sinh cá nhân: Tắm rửa, thay quần áo, cho búp bê ăn); phòng khám bệnh; siêu thị.

+ Bán hàng: Rổ, khay đựng, các loại thực phẩm:

- Góc xây dựng:

+ Giá mở, thảm, chiếu, bàn ghế

+ Các hình, nguyên vật liệu có các kích cỡ khác nhau làm bằng nhựa. Vỏ hộp bánh, hộp sữa...

+ Các nguyên vật liệu thiên nhiên: hạt hạt, vỏ sò, ốc, lá...

- Góc học tập:

+ Bàn ghế, giấy trắng, giấy màu..

+ Bút sáp, bút chì, bút dạ...

- Góc khám phá khoa học:

+ Giá để đồ dùng, phương tiện chăm sóc cây, khay, lọ đựng có nắp...

+ Một số cây cảnh (không độc hại) cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống

+ Dụng cụ chăm sóc cây: Bình tưới, xẻng nhỏ, khăn lau, xô nhỏ

+ Nguyên liệu đồ dùng chơi với cát nước....

*** *Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp:***

- Khu vực các thiết bị đồ chơi ngoài trời:

+ Cầu trượt, bập bênh, đu quay

+ Nhà bóng

+ Đường ống hoặc lốp ô tô dựng đứng để chui qua.

- Khu vực chơi với cát nước và các vật liệu thiên nhiên:

+ Bể vầy, hồ cát, bồn nước...

+ Các dụng cụ như xẻng xúc cát, xô, khuôn in, chai, lọ...

+ Các nguyên liệu để làm thí nghiệm như xốp, sỏi, màu, xà phòng...

- Khu vườn cổ tích dân gian:

+ Ghế ngồi cho giáo viên và trẻ để tổ chức các hoạt động hát, múa, tạo hình, kể chuyện được ngoài trời

+ Sách truyện tranh, trang phục đóng kịch

+ Các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, rạ, cỏ lá...

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16
Chủ đề nhánh 1: Một số con vật thuộc lớp thú
 Từ 23/12/2024 đến 27/12/2024

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. - Chơi theo ý thích hoặc xem video, tranh truyện về các con vật nuôi. - Cho trẻ quan sát góc nổi bật và trò chuyện với trẻ về các con vật thuộc lớp thú - Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang. + Bụng: Đứng cúi người về trước. + Chân: Đứng khụy gối. - Điểm danh.				
Hoạt động học	Kĩ năng sống - Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường bỏ rác đúng nơi quy định .	KPKH Tìm hiểu một số con vật thuộc lớp thú .	Văn học Thơ gọi nhé	Âm nhạc - Dạy hát: Chú mèo con	LQV toán Đếm đến 4 nhận biết các nhóm có 4 đối tượng
Chơi ngoài trời	* Hoạt động chủ đích: - Nhặt lá cây, cành cây rụng xếp hình các con vật.	- Quan sát con vật nuôi ở trường. TCVĐ : Mèo và chim sẻ	* Chơi trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Cáo và Thỏ; Mèo đuổi Chuột.	- Trò chơi dân gian: Chi chi chành chành...	* Chơi tự do: + Chơi với các thiết bị ngoài trời. + Vẽ phấn tự do trên sân trường.

Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc xây dựng: Xây chuồng cho các con vật nuôi; Xếp hình con vật nuôi. - Góc phân vai: Đóng người bán con vật nuôi, thức ăn cho vật nuôi; Đóng vai bác sĩ thú y. - Góc nghệ thuật: + Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, nghe hát, múa, vận động những bài hát về các con vật thuộc lớp thú + Tô màu, xé, dán các con vật thuộc lớp thú ; tô màu các con vật theo ý thích. - Góc học tập: Xem tranh về các con vật, làm sách tranh; Kể chuyện về các con vật thuộc lớp thú .
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ nhàng, ăn quả chiêu. - Ôn bài hát, đồng dao về chủ đề động vật. - Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Xếp đồ chơi gọn gàng. - Biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét cuối ngày, cuối tuần, bé ngoan.
Trả trẻ	- Trả trẻ: rón thúi quen cất đồ đựng đồ chơi gọn gàng - Biết lấy đồ đựng cỏ nhón đặng nơi quy định, lễ phép chào cụ, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17

Chủ đề nhánh 2: Một số con vật thuộc lớp chim

(Thời gian thực hiện: Từ ngày Từ 30/12/2024 đến 03/01/2025)

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Cho trẻ vào các góc chơi. Chơi theo ý thích hoặc xem tranh truyện về các loài chim . - Trò chuyện với trẻ về các loài chim . - Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào, thở ra. + Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang. + Bụng: Đứng cúi người về trước. + Chân: Đứng khụy gối. - Điềm danh.				
Hoạt động học	Thể dục - VĐCB: Chuyển bóng qua đầu	KPKH Tìm hiểu một số loài chim	Văn học Truyện: bác sĩ chim	Âm nhạc - Hát, vận động: chim vành khuyên	Tạo hình Tô màu chú chim non
Chơi ngoài trời	* Hoạt động chủ đích: - Quan sát một số loài chim qua tranh ảnh	- Đọc thơ, đồng dao, ca dao về các loài chim - TC . ô tô và chim sẻ	* Chơi trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Bắt chước tạo dáng; chim bay cò bay	- Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng, Bịt mắt bắt dê...	* Chơi tự do: Vẽ tự do trên sân; Chơi với đồ chơi ngoài trời

Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Chơi đóng vai gia đình, bác sĩ thú y, cửa hàng đồ chơi thú nhồi bông. - Góc xây dựng: Xây dựng vườn bách thú; lắp ghép hình con vật. - Góc học tập: Xem tranh truyện về các loài chim - Góc nghệ thuật: + Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, nghe hát, múa, vận động những bài hát về các loài chim + Tô màu, vẽ, nặn, xé, dán về các loài chim - Góc khoa học/ thiên nhiên: Tưới cây, chăm sóc cây; Chơi với cát, sỏi.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quả chiều. - Ôn các hoạt động của buổi sáng. - Xem băng hình các loài chim . - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. - Nghe đọc truyện hoặc kể lại chuyện, đọc bài thơ, đồng dao/ đố vui các loài chim - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/ cuối tuần. Phát bé ngoan cho trẻ.
Trả trẻ	- Trả trẻ: rón thúi quen cất đồ dụng đồ chơi gọn gàng - Biết lấy đồ dụng cở nhỡn đưng nơi quy định, lễ phệp chào cụ, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18
Chủ đề nhánh 3: Một số con vật thuộc lớp cá
(Thời gian thực hiện: Từ ngày 06/01/2025 đến 10/01/2025)

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Cô đón trẻ, trao đổi tình hình sức khoẻ của trẻ với phụ huynh. Cho trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Cho trẻ chơi tự do hoặc xem video về các con vật sống dưới nước.. - Trò chuyện cùng trẻ về các con vật sống dưới nước. + Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang. + Bụng: Đứng cúi người về trước. + Chân: Đứng khụy gối. - Điểm danh.				
Hoạt động học	Thể dục - VĐCB: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	KPKH Tìm hiểu về các con vật sống dưới nước.	Văn học Thơ: Rong và cá	Tạo Hình Tô màu con cá	Bé LQV toán Gộp nhóm trong phạm vi 4
Chơi ngoài trời	* HĐCĐ: - Quan sát, nhận xét bể cá của trường, lớp. - Nhặt lá rụng xếp hình các con vật sống dưới nước.	- Đọc đồng dao, ca dao về các con vật sống dưới nước	Vẽ tự do trên sân; Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời..	- Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê...	* Chơi trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Con gì biến mất; Câu cá; Ếch dưới ao.

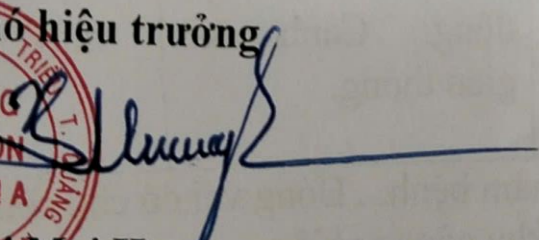
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: Cửa hàng bán các con vật sống dưới nước; Đóng vai người bán (bán tôm, cua, cá); đóng vai gia đình (nấu các món ăn từ các con vật sống dưới nước) ... - Góc xây dựng: Xây bể cá, ao thả cá; lắp ráp, ghép hình các con vật sống dưới nước. - Góc học tập: Xem sách tranh, hình ảnh về một số con vật thuộc lớp cá - Góc nghệ thuật: + Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, nghe hát, múa, vận động những bài hát về các con vật sống dưới nước + Tô màu, vẽ tranh, xé, dán, nặn các con vật sống dưới nước... - Góc thiên nhiên: Chăm sóc bể cá, cây cảnh ở góc thiên nhiên.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quả chiều. - Hát, đọc thơ, đồng dao, ca dao về các con vật thuộc lớp cá . - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. - Tô màu, vẽ các con vật thuộc lớp cá, làm đồ chơi. - Xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp. - Biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương.
Trả trẻ	- Trả trẻ: rón thói quen cất đồ dụng đồ chơi gọn gàng - Biết lấy đồ dụng cỡ nhỏ đựng nơi quy định, lễ phép chào cụ, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày

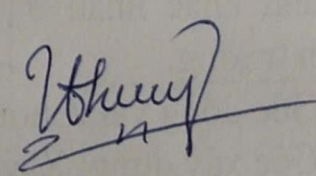
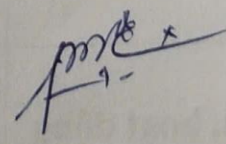
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 19**Chủ đề nhánh : Một số loại côn trùng****Thời gian thực hiện: (Từ ngày Từ 13/01/2025 đến 17/01/2025)**

Thứ Thời điểm	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp , trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. nhắc nhở phụ huynh đo thân nhiệt và đeo khẩu trang hàng ngày cho trẻ trước khi đến lớp. - Cho trẻ xem băng hình về một số loại côn trùng, - Đàm thoại, cho trẻ kể về một số loại chim mà trẻ biết - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích - Điểm danh trẻ tới lớp. 2. Thể dục sáng: Tập theo bài thể dục sáng				
Hoạt động học	Thể dục	KPKH	Văn học	KNS	TH
	VĐCB: Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng	Trò chuyện với trẻ về các loại côn trùng.	- Thơ “Ông và Bướm”	Kỹ năng tự phục vụ	- Tô màu con ong
Chơi ngoài trời	* HĐ có mục đích: - Quan sát chim, côn trùng	* T/c vận động : - “Về đúng nhà”, “Tạo dáng”, trời nắng trời mưa	- Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời: qua cầu hái nấm, hái quả, thả con dạo chơi....	- Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê...	- Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: + Chơi cửa hàng bán các loại con vật - Góc xây dựng + Lắp ráp, ghép hình côn trùng, xếp chuồng trại chăn nuôi ong - Góc tạo hình: + Tô màu, cắt, xé, nặn gấp hình các con côn trùng - Góc học tập:				

	+ Xem sách tranh, làm sách về các con côn trùng, kể chuyện sáng tạo theo tranh
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ..., - Nhắc trẻ ăn hết xuất, uống đủ nước, mời cô, các bạn khi vào bữa ăn. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- vận động nhẹ, ăn quả chiều - Chơi, hoạt động tại các góc theo ý thích. + nghe lại các bài hát, bài thơ, đồng dao, truyện đã học trong tuần về chủ đề: - Cát xếp đồ chơi gọn gàng.
Nêu gương - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; - Trả trẻ: rốn thói quen cất đồ dụng đồ chơi gọn gàng. lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tõnh hõnh học tập, sức khoẻ của trẻ, và cỏ hoạt động trong ngày.....

Người duyệt
Phó hiệu trưởng


Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch


Vi Thị Hồng Thúy + Lê Thị Thủy